

# Lịch sử tiếp nhận các tác phẩm văn học

History of literary reception

PGS.TS. Huỳnh Vân (dịch)  
Trường Đại học Văn Hiến

Huynh Van, Assoc.Prof.,Ph.D. (translate)  
Van Hien University

---

## Tóm tắt

Felix Vodicka là nhà lý luận văn học thuộc trường phái cấu trúc luận Praha, một trong những lĩnh vực ông chuyên nghiên cứu là lý luận về lịch sử văn học. Trong bài viết này ông đưa ra quan điểm cho rằng nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học là một trong hai nhiệm vụ chính của việc nghiên cứu lịch sử văn học. Qua bài viết ông cũng nêu lên những nội dung, những vấn đề và cả phương pháp luận của việc nghiên cứu lịch sử tiếp nhận văn học.

*Từ khóa:* tác phẩm, công chúng, độc giả, lịch sử văn học, tiếp nhận, lịch sử tiếp nhận, tác động thẩm mỹ, thị hiếu, phê bình văn học, đánh giá, xã hội học.

## Abstract

Felix Vodicka is a literary theorist of the Prague-school structuralism. He specializes in many fields, including the theory of literary history. In this study, he claims that studying the history of literary reception is one of the two main aims of studying literary history. This article also discusses the concepts, issues, and methodology related to studying the history of literary reception.

*Keywords:* work, reader, public, history of literature, reception, history of reception, aesthetic effect, taste, literary criticism, rating, sociology.

---

Chúng ta đã đặt tác phẩm văn học vào trung tâm của việc nghiên cứu lịch sử văn học và đã theo dõi những khả năng nghiên cứu nó từ điểm nhìn của sự phát triển cấu trúc văn học và từ điểm nhìn của sự hình thành của nó. Giờ đây chúng ta đi vào nhiệm vụ chính thứ ba của việc nghiên cứu lịch sử văn học. Mỹ học cấu trúc quan niệm tác phẩm văn học là ký hiệu thẩm mỹ được xác định dành cho công chúng. Như vậy chúng ta phải thường xuyên không được rời mắt khỏi sự tồn tại và sự tiếp nhận

của nó; chúng ta phải lưu ý là nó được cộng đồng người đọc lĩnh hội, lý giải và đánh giá. Chỉ khi tác phẩm được đọc thì nó mới được hiện thực hóa về mặt thẩm mỹ, chỉ với điều đó nó mới trở thành đối tượng thẩm mỹ trong ý thức của người đọc. Tuy nhiên gắn chặt với sự lĩnh hội thẩm mỹ là sự đánh giá. Tiền đề của sự đánh giá là các chuẩn mực đánh giá, nhưng những chuẩn mực này lại không ổn định, cho nên giá trị của một tác phẩm từ quan điểm của những nguồn gốc lịch sử không phải là những đại

lượng cố định và không biến đổi. Chính vì các quy chuẩn và các giá trị văn học luôn luôn biến đổi trong sự phát triển lịch sử nên nhiệm vụ của khoa học lịch sử là phải nắm bắt những sự biến đổi này.

Một tác phẩm văn học khi nó được công bố hay được phổ biến thì nó liền trở thành tài sản của công chúng, nó được họ tiếp nhận từ quan niệm của sự cảm thụ nghệ thuật đương thời của họ. Nhận thức sự cảm thụ này trong lĩnh vực văn học là một trong những nhiệm vụ cao quý nhất của nhà sử học, như thế ông ta có thể hiểu được sự tiếp nhận của các tác phẩm và sự đánh giá hiện tại về chúng. Trong việc nghiên cứu sự phát triển của văn học, chúng ta thường xem xét tác phẩm văn học mà không chú ý đến việc nó thực sự tác động thẩm mỹ như thế nào và được đánh giá ra sao - với tư cách là một khâu trong dãy phát triển của nó, nhằm mục đích nắm bắt giá trị tiến triển của nó. Bây giờ chúng ta dịch chuyển sự chú ý của chúng ta đến các tác phẩm với tính cách là đối tượng thẩm mỹ và giá trị thẩm mỹ. Nhằm mục đích này chúng ta phải nghiên cứu sự phát triển của ý thức thẩm mỹ trong chừng mức nó có những tính chất siêu cá nhân và bao hàm một mối liên hệ gắn kết với thời đại, với nghệ thuật ngôn từ. Những yếu tố đánh giá chủ quan, kết quả của thiên hướng tâm lý nhất thời của người đọc hay thiện cảm và ác cảm cá nhân của người ấy, phải được sự phê bình theo nguồn gốc lịch sử phân biệt với chuẩn mực văn học của thời đại, bởi vì mục đích của sự nhận thức của chúng ta chính là những đường nét mang tính chất chung về lịch sử. Đối với chúng ta cái chính là phục nguyên chuẩn mực văn học trong sự phát triển lịch sử để có thể theo dõi được các mối liên hệ giữa dãy phát triển này với sự phát triển thực sự của

cấu trúc văn học. Đương nhiên một số yếu tố của chuẩn mực này đã đi vào tác phẩm trong sự hình thành của nó. Theo quan điểm ấy, Mukarovsky đã biểu thị tác phẩm văn học là “sự cân bằng năng động của những chuẩn mực khác nhau được vận dụng một phần có tính chất tích cực, một phần có tính chất tiêu cực” (*La norme esthétique*” *Travaux du IXe congrès international de philosophie XII, 3, S.75* [tschesch in: J.Mukarovsky, *Studie zestetiky, Prag* <sup>1</sup>1996, S.74-77, <sup>2</sup>1971, S. 94-100]).

Trên phương diện này, chúng ta đã nghiên cứu mối liên hệ đó ở phần nói về sự hình thành của tác phẩm. Nhưng ngoài điều ấy thì sự tồn tại của toàn bộ các chuẩn mực thời đại cũng xác định là một tác phẩm tham dự vào văn học theo phương thức nào. Trong bài viết vừa dẫn, Mukarovsky đã mô tả những đặc điểm của chuẩn mực thẩm mỹ: mối quan hệ của nó với những tác phẩm mới được xác định bằng sự căng cách năng động (*dynamische Spannung*) mà qua đó tác phẩm thường có khả năng đưa lại cho chuẩn mực một khuynh hướng mới, lệch khỏi chuẩn mực ban đầu; do vậy nên một tác phẩm nào đó không phải luôn luôn được đánh giá tích cực nếu nó phù hợp với chuẩn mực, bởi vì sự đón đợi thẩm mỹ có thể hướng đến một cái gì mới, một cái gì lệch chuẩn. Nếu giờ đây chúng ta quan sát những chuẩn mực được hiểu như vậy trong sự tiến hóa liên tục của nó, chúng ta sẽ có khả năng theo dõi được cả mối quan hệ qua lại giữa dãy lịch sử của các chuẩn mực này và dãy lịch sử của các tác phẩm văn học hiện tại, tức là sự phát triển của cấu trúc văn học. Giữa chúng luôn tồn tại một mối quan hệ tương hỗ song song nào đó, bởi vì sự hình thành một chuẩn mực và sự hình thành một hiện thực văn

học mới luôn bắt nguồn từ một cơ sở chung, đó là truyền thống văn học, mà cả hai cùng tìm cách vượt qua. Tuy nhiên người ta không thể đồng nhất chúng với nhau, bởi vì toàn bộ sự đa dạng của đời sống của các tác phẩm văn học đều bắt nguồn từ sự căng cách năng động giữa tác phẩm và chuẩn mực. Trường hợp phổ biến nhất là sự phát triển của văn học diễn ra trước thị hiếu văn học làm cho chuẩn mực văn học tập tễnh đi sau sự phát triển văn học (thí dụ trường hợp Machás hay Nerudas). Tuy vậy vẫn có thể xảy ra trường hợp ngược lại, đặc biệt nếu các nhà phê bình - những người đảm nhiệm chức năng là những người nắm giữ sự phát triển của chuẩn mực văn học - đưa ra các đòi hỏi mà mãi sau đó mới được thực hiện trong sáng tạo văn học (ở ta là trường hợp Saldas). Rõ ràng chúng ta phải chú ý đến vấn đề là sự thụ cảm thẩm mỹ không chỉ được xác định bởi những quy ước truyền thống mà còn bởi sự đòi hỏi những tác phẩm cụ thể mới, những tác phẩm không được xác định, trước khi những ý niệm được cảm nhận bên trong hơn là có thể diễn đạt ra, có thể phù hợp với một cái đẹp văn học mà cho đến lúc bấy giờ vẫn còn chưa được thực hiện. Cơ sở của chuẩn tắc về giá trị một thời kỳ tất nhiên là một trạng thái nhất định của cấu trúc văn học, tuy vậy phải với điều kiện nó là đối tượng của những tìm tòi khác phục thường xuyên để cho chuẩn tắc văn học chỉ trong trường hợp ngoại lệ mới khô cứng lại thành sự ổn định nghiêm ngặt. Thế nhưng cũng có trường hợp là một lý thuyết văn học tồn tại như một chuẩn mực mà không dựa trên một thực tế văn học nào, và đó thực ra là một điều bất thường của lịch sử, hoặc là cương lĩnh có tính chất không tưởng, hoặc là một định đề chuẩn mực nhưng không được thực hiện trọn vẹn.

Các chuẩn mực và các định đề văn học là điểm xuất phát của việc đánh giá. Chúng ta không được nghĩ rằng văn học của một thời kỳ nào đó chỉ là toàn bộ các tác phẩm văn học hiện có mà chúng cũng còn rất cần phải được giới thiệu ra cho chúng ta như là toàn bộ những giá trị văn học. Tầm quan tâm và tầm hiểu biết của công chúng văn học của một dân tộc nào đó hay của một tầng lớp xã hội nhất định là bao gồm một khối lượng nào đó những tác phẩm được tổ chức trong một thứ bậc giá trị nhất định. Mỗi một tác phẩm mới bằng cách thức nào đó gia nhập vào nền văn học này và được những người đọc của nó thực hiện một sự đánh giá nhất định. Sự đánh giá này tất nhiên chỉ có ý nghĩa đối với sự ổn định của trình tự thứ hạng các giá trị văn học nếu nó được công bố công khai - do vậy nó là chức năng quan trọng của nhà phê bình.

Cũng giống như nhiệm vụ của lịch sử văn học là nắm bắt toàn bộ sự phong phú của các mối quan hệ nảy sinh từ tính chất đối cực của tác phẩm và hiện thực thì sự năng động được xác định bằng sự đối cực giữa tác phẩm và công chúng độc giả phải trở thành đối tượng của việc viết lịch sử văn học. Như vậy chúng ta nắm bắt được đời sống văn học trong ý nghĩa chân chính của từ này mà trong đó các tác phẩm trở thành đối tượng của sự cảm thụ thẩm mỹ và nhận được một giá trị có một ý nghĩa to lớn chẳng những trong lĩnh vực thẩm mỹ mà còn cả trong toàn bộ đời sống xã hội của một tập thể độc giả nào đó.

Nếu giờ đây chúng ta tổng hợp lại nhiệm vụ chính của lịch sử văn học trong khu vực của sự phân cực, lĩnh vực mà tác phẩm và tính chất của sự cảm thụ nó phải kinh qua thì có thể kể những nhiệm vụ đó như sau:

1. Phục dựng lại chuẩn mực văn học

và toàn bộ những định đề văn học của một thời đại.

2. Phục dựng lại văn học của một thời kỳ, tức là khối lượng tác phẩm, đối tượng của sự đánh giá sinh động, và mô tả thứ bậc của các giá trị văn học của một thời kỳ.

3. Nghiên cứu sự cụ thể hóa các tác phẩm văn học (các tác phẩm đương đại và các tác phẩm quá khứ), tức là nghiên cứu hình thức của tác phẩm mà chúng ta gặp phải trong việc tìm hiểu thời kỳ đó (nói rõ ra là sự cụ thể hóa có phê phán).

4. Nghiên cứu phạm vi tác động của một tác phẩm trong lĩnh vực văn học và ngoài văn học.

Hiển nhiên tất cả các nhiệm vụ này có mối quan hệ qua lại với nhau và thâm nhập vào nhau. Song vấn đề không chỉ là ghi chép tất cả các sự kiện liên quan đến những nhiệm vụ đã nêu mà còn tìm ra những khuynh hướng cơ bản của tiến trình phát triển. Bản chất của tiến trình hướng vào sự biến đổi thường xuyên này tất nhiên hạn chế chúng ta đạt đến được các quy luật theo ý nghĩa của khoa học tự nhiên, bởi vì cần phải đặc biệt lưu ý là trong cái cơ cấu xã hội mà những người tiếp nhận các sản phẩm văn học thuộc vào, vốn có rất nhiều tầng lớp tồn tại bên cạnh nhau, những tầng lớp vẫn luôn hướng theo một chuẩn mực khác - dù cho ở đây là sự khác biệt nhất định thuộc về thế hệ (chuẩn mực của con cái, cha mẹ, ông bà) hay sự phân chia theo hướng thẳng đứng của công chúng văn học (lớp độc giả có trình độ thẩm mỹ văn chương, cộng đồng độc giả rộng lớn, lớp độc giả của những sản phẩm văn học ngoại vi). Chính vì vậy nên một sự phân tích lịch sử văn học một cách cẩn thận cần tránh các khái quát hóa không chú ý đến sự chia tách phong phú của chuẩn mực văn học. Việc ý thức về sự tồn tại của sự phân bố theo địa

phương, theo thế hệ và theo chiều dọc của công chúng độc giả đòi hỏi phải nghiên cứu mối quan hệ qua lại của thị hiếu văn học của các lớp độc giả xã hội này.

Tuy nhiên với việc nghiên cứu những nhiệm vụ mà chúng tôi đã kể ra bên trên cũng nổi lên những vấn đề phương pháp luận tiếp theo. Ở đây chúng tôi chỉ có thể nói sơ qua những vấn đề quan trọng nhất.

### **1. Sự phục dựng lại chuẩn mực văn học**

Chúng ta có những nguồn tài liệu nào cho việc nghiên cứu chuẩn mực văn học?

1. Các chuẩn mực tồn tại ngay trong văn học, tức là trong các tác phẩm có tính chất phổ cập được đọc và qua đó các tác phẩm văn học mới hay các tác phẩm khác được so sánh, đối chiếu và đánh giá.

2. Các thi pháp có tính chất chuẩn mực hay các lý thuyết văn học một thời đại cho phép chúng ta nhận ra các “quy tắc” mà theo đó văn học của một thời kỳ nào đó “nên” noi theo.

3. Những ý kiến của việc phê bình đánh giá văn học, những quan điểm và những phương pháp của sự đánh giá này và những đòi hỏi đối với sự sáng tạo văn học là những nguồn tài liệu phong phú nhất. Sự tập trung chú ý của nhà sử học chính là nhằm vào hoạt động phê bình này, bởi có thể nói nó là tàn tích duy nhất của mối quan hệ tích cực và có tính chất đánh giá này của người đọc đối với tác phẩm. Trong xã hội, nhà phê bình là người tham gia vào đời sống văn học và hướng sự chú ý vào tác phẩm, vốn có chức năng đã được xác định của mình. Trách nhiệm của ông ta là phát biểu về tác phẩm với tính cách là đối tượng thẩm mỹ, xác định sự cụ thể hóa tác phẩm, tức là cái hình dáng của nó từ quan điểm của sự cảm thụ thẩm mỹ và cảm thụ văn học của thời đại của ông và phát biểu về giá trị của nó trong hệ thống những giá

trị văn học có hiệu lực, trong đó ông ta xác định sự đánh giá của ông ta là tác phẩm đáp ứng được những đòi hỏi của sự phát triển văn học đến mức độ nào. Công việc của nhà văn học sử là quan sát xem các nhà phê bình đã lĩnh hội chức năng này như thế nào, và đồng thời nhận xét xem các nhà văn đã thực hiện chức năng của mình trên phương diện các nhiệm vụ văn học đó như thế nào. Có những thời kỳ mà trong đó phê bình là một yếu tố gần như gây trở ngại cho sự phát triển, còn trong những thời kỳ khác nó lại là lực đẩy của sự phát triển; có những thời kỳ mà ở đó nó hỗ trợ cho công chúng trong việc thay đổi thị hiếu văn học của họ, trong khi đó ở những thời kỳ khác nó lại canh giữ cho việc bảo toàn những giá trị truyền thống của quá khứ. Tuy nhiên cũng có những thời kỳ mà ở đó nó xao nhãng những chức năng nào đó của mình, thí dụ như việc đánh giá hay việc mô tả sự cụ thể hóa các tác phẩm. Điều đó đương nhiên dẫn tới những hệ quả của nó đối với hệ thống giá trị một thời kỳ: thứ bậc giá trị bị chao đảo và thị hiếu văn học rơi vào thời điểm mơ hồ không có đường nét rõ rệt.

Nhà phê bình xuất phát từ các định đề và sử dụng những phương pháp nhất định mà nhà nghiên cứu lịch sử tìm cách nhận ra. Chúng ta không được đánh đồng các phương pháp phê bình với các phương pháp khoa học về phân tích tác phẩm hay với sự thực hành lịch sử văn học. Thí dụ như quan điểm quá nhấn mạnh vào mỹ học tâm lý trong phê bình hồi cuối thế kỷ (ví như mỹ học tâm lý học của Hennequin) không chỉ là hệ quả của sự nhận thức khoa học về tầm quan trọng của các yếu tố tâm lý trong tác phẩm văn học mà còn trong mối quan hệ với chuẩn mực văn học vốn nhấn mạnh đến các yếu tố tâm lý như là luận đề trong sáng tạo văn học. Các

phương pháp phê bình giúp cho việc cụ thể hóa và đánh giá một tác phẩm theo quan điểm của những *tiên đề/nguyên lý* đang tồn tại, các phương pháp lịch sử văn học tạo điều kiện để hiểu và giải thích một tác phẩm trong mối quan hệ với những hiện tượng lịch sử khác. Tất nhiên trên thực tế trong quá khứ thường xảy ra sự việc là ranh giới giữa hai lĩnh vực chồng lấn lên nhau, là nhà phê bình vô tình trở thành nhà sử học (F.X.Salda) và nhà sử học trở thành nhà phê bình (A.Novák). Do vậy đến một mức độ nào đó các tác phẩm lịch sử văn học trở thành nguồn tư liệu cho việc nhận thức chuẩn mực, và đặc biệt là những tác phẩm từ các giai đoạn lịch sử văn học mà ở đó nó nhấn mạnh sự nhận xét có tính chất đánh giá được phát biểu độc lập với thực tế lịch sử nhưng lại từ quan điểm những định đề đó. Rõ ràng ở đây người ta phải thận trọng và phải xử lý riêng rẽ từng trường hợp một.

Khi chúng ta nói đến một chuẩn mực và các định đề thì phải nhấn mạnh rằng các định đề chẳng những phải có quan hệ với cách thức tổ chức, bố trí tài liệu từ quan điểm kỹ thuật (quy tắc). Trong bài viết đã dẫn Mukarovaký đã đưa cả những định đề về luân lý về xã hội, về tôn giáo, về triết học v.v. vào các chuẩn mực, tức là những định đề phù hợp với những vấn đề thuộc chủ đề tư tưởng của văn học. Theo quan điểm này thì những luận đề ấy xuất hiện như là những nhiệm vụ sẽ được giải quyết thông qua sự trung giới của một tác phẩm văn học với chức năng thẩm mỹ. Ngược lại chúng ta cũng có thể theo dõi bằng cách là sự cảm thụ một tác phẩm trong lĩnh vực của các định đề về tư tưởng hay các định đề về đời sống của một thời kỳ vận động như thế nào, sự cảm thụ này cũng ảnh hưởng đến sự đánh giá nó về mặt thẩm mỹ.

Trong sự cảm thụ một tác phẩm nghệ thuật nào đó với những yếu tố chủ đề thì mối liên hệ giữa hiện thực đời sống với những giá trị của nó một mặt và mặt khác với hiện thực được trung giới thông qua phương tiện nghệ thuật luôn được thực hiện. làm cho cả việc đánh giá cũng là kết quả của một tiến trình phức tạp, vốn bị quy định bởi cấu trúc đời sống của thời kỳ đó và của những giá trị của nó như đã được Mukarovsky trình bày trong công trình nghiên cứu của ông “Estetická funce, norma a hodnota jako sociální fakty” [Chức năng thẩm mỹ, chuẩn mực thẩm mỹ và giá trị thẩm mỹ với tính cách là những thực tế xã hội; bản tiếng Đức trong J. Mukarovsky, *Kapitel aus der Aesthetik*, Frankfurt 1970, tr. 7-112]. Mỗi một tác phẩm là đối tượng của một sự đánh giá trong những mối quan hệ này cũng va chạm với những tập quán và những quan niệm thuộc quy ước của tập thể cảm thụ làm cho trên cái nền của nó sự cụ thể hóa đương thời của tác phẩm diễn ra, dù cho sự đánh giá là tích cực hay tiêu cực. Một tác phẩm với một chủ đề khác thường và không dựa trên truyền thống văn học và xã hội được xem là phá vỡ chuẩn mực cũng như là sự khắc phục nghệ thuật mới của một hệ đề tài phù hợp với chuẩn mực.

Việc nhận xét các tác phẩm văn học từ quan điểm của các tư tưởng tôn giáo, xã hội, luân lý v.v. có thể được nhấn mạnh trong chuẩn mực văn học đến mức làm cho chức năng thẩm mỹ của tác phẩm chỉ còn có thể được cảm nhận một cách sinh động ở chỗ mà nó được ủng hộ bởi một sự định hướng tư tưởng thống nhất (chúng ta nhớ lại quan điểm tôn giáo trong văn học trung cổ). Tuy vậy cũng có những ranh giới nào đó giữa sự cảm thụ thẩm mỹ một tác phẩm và sự nhận xét nó về mặt tư tưởng; chừng

nào mà sự đánh giá một tác phẩm chỉ nhằm đến hiện thực, mà thông qua đó tác phẩm thông báo một việc gì, và dừng lại, không quan tâm gì nữa đến bản thân tác phẩm và cấu trúc của tác phẩm, chừng nào mà tác phẩm được xem xét từ quan điểm về tính chân thực của sự thông báo của nó mà không phải là từ quan điểm về tính chất của sự biểu hiện thi ca của nó trong chính văn bản ấy, thì chừng đó ở đây ngay cả những yếu tố chủ yếu nào đó đã bị đẩy ra khỏi lĩnh vực quan sát, lĩnh vực mà ký hiệu thẩm mỹ phân biệt một cách nổi bật với tổng thể các ký hiệu khác vốn chỉ có chức năng thông báo. Một mối quan tâm chỉ thuần nhằm vào sự thông báo không thôi thì không còn thuộc vào lĩnh vực nghiên cứu lịch sử văn học nữa, song nó có thể là đối tượng của những công trình nghiên cứu lịch sử văn hóa, vốn dựa vào tác phẩm văn học như là nguồn tài liệu. Tuy vậy từ quan điểm phương pháp luận chúng ta phải luôn luôn chú ý là một tác phẩm văn học xét về phương diện chức năng thẩm mỹ của nó chỉ có thể được xem xét với một sự thận trọng nhất định và phải với sự tôn trọng chức năng của nó với tính cách là nguồn tài liệu lịch sử, bởi vì cả sự thông báo của tác phẩm đó cũng bị lệ thuộc vào chức năng này, đặc biệt thường khi một tác phẩm lại nhằm vào sự đa nghĩa và cho phép nhiều cách giải thích nghĩa.

## **2. Sự phục dựng lại thứ bậc của tác phẩm văn học một thời kỳ nhất định**

Ngay trong bản chất của mối quan hệ của con người đối với những sự việc và hiện tượng xung quanh chúng ta cũng đã được dự định là chúng sẽ được đánh giá, và từ điểm nhìn giá trị của chúng, chúng sẽ được sắp xếp vào trong toàn bộ các hệ thống giá trị có hiệu lực. Trong sự đánh giá này sự đòi hỏi phải khắc phục sự không

chắc chắn và không xác định trong mối quan hệ của cá nhân và toàn bộ xã hội loài người đối với các hiện tượng phải được bảo đảm, và sự đánh giá này phải đi kèm với sự cảm thụ thẩm mỹ. Xét từ góc nhìn văn học thì vấn đề ở đây là sự cân bằng thường xuyên của sự căng cách phát sinh từ sự tồn tại của tác phẩm văn học một mặt và mặt khác từ toàn bộ cơ chế của sự cảm thụ chúng bởi người đọc, nói cách khác: trong hành động đánh giá thì cấu trúc của tác phẩm phù hợp với cấu trúc của chuẩn mực văn học.

Sự chú ý của nhà văn học sử hướng vào vấn đề là cái gì tạo nên kích thích và nội dung của văn học trong thời điểm phát triển đó. Ở đây chúng tôi nói đến nền văn học sống động trong ý nghĩa là nó là thành phần của ý thức của người đọc mà không phải là những giá trị văn học thuộc về lịch sử vốn không phải là đối tượng của sự quan tâm mạnh mẽ của người đọc và vì vậy thường xuyên hay đôi khi không còn có tác động thẩm mỹ tích cực. Một sự phục dựng lại như vậy khối lượng văn học sinh động có ý nghĩa riêng của nó đối với việc nhận thức chuẩn mực văn học một thời kỳ và đối với việc nghiên cứu sự biến đổi của sức mạnh tác động của văn học của từng tác phẩm và tác giả. Chúng ta nghiên cứu xem tác phẩm nào của các tác giả đương thời và quá khứ có tính đại chúng và có những mối quan hệ nào đối với các khuynh hướng văn học đương thời và quá khứ. Chúng tôi ý thức được rằng không phải mỗi một tác phẩm được công bố đều được sắp xếp vào các chuẩn mực, mặc dù sau đó nó có thể là một giá trị không thể nghi ngờ (*Máchas Máj*[*Tháng Năm*]); Tất nhiên có những tác phẩm mà ngay vào thời điểm nó xuất hiện đã trở nên chỉ có giá trị lịch sử, Ngược lại cũng đã xảy ra là có những tác phẩm được

xếp vào văn học đang sống động mà từ lâu đã bị loại ra khỏi văn học “cao cấp” hay những tác phẩm thuộc thị hiếu văn học cấp thấp đã hầu như không được thu nạp vào văn học này (sự sùng bái thơ ca dân gian, sự sùng bái hát rong). Trong việc nghiên cứu ý thức văn học thì yêu cầu về phương pháp luận là phải chú ý một cách cẩn thận cơ sở xã hội của sự phân biệt của thị hiếu văn học. Chúng ta có thể nghiên cứu xem khối các tầng lớp độc giả rộng lớn có mối tương quan như thế nào đối với khối độc giả của văn học “cao cấp”. Tâm vượn của sự quan tâm của độc giả xa đến đâu, liệu khu vực độc giả trong sự ưu tiên văn học của họ có liên kết và đồng chất không hay liệu nó có chia ra thành nhiều nhóm khép kín không v.v, Ở đây chúng ta đã đi đến các nhiệm vụ mang tính xã hội học. Tuy thế nhà nghiên cứu sẽ vấp phải sự nhầm lẫn nếu ông ta giải thích sự hình thành của chuẩn mực văn học của các nhóm xã hội riêng rẽ chỉ từ các điều kiện sống của những nhóm này và không chú ý đến sức mạnh của quy ước văn học và các thủ pháp văn học truyền thống hình thành từ đặc điểm của tài liệu. Bảo rằng ở đây có những mối quan hệ nào đó giữa thị hiếu văn học với những điều kiện sống của một tầng lớp xã hội nhất định thì không có gì phải nghi ngờ, song nó không có những điều kiện khách quan đầy đủ cho việc giải thích trong ý nghĩa của mối quan hệ lệ thuộc có tính chất nhân quả. Tương tự như trong sự phát triển của cấu trúc văn học luôn có những thời điểm phát triển nhân quả chính nội tại trong giai đoạn sớm của văn học, thì sự phát triển của chuẩn mực văn học cũng chủ yếu được xác định bởi những nguyên nhân mà nguồn cội của nó là trong sự tổ chức của các yếu tố cấu trúc của tiêu chí văn học, bởi vì một giai đoạn phát triển